

Số: /SGDDĐT-GDTrH  
V/v triển khai thực hiện Chương  
trình giáo dục trung học năm học  
2022-2023

Long An, ngày tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường phổ thông trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT);

Thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH), Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện như sau:

### **I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023**

Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2022- 2023 đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH (*đính kèm Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH*).

Hiệu trưởng đẩy mạnh công tác tuyên truyền để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ về chương trình giáo dục ở cấp trung học phổ thông theo định hướng nghề nghiệp, đồng thời tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ giúp học sinh trong việc lựa chọn tổ hợp môn học theo định hướng nghề nghiệp của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **II. Xây dựng các tổ hợp môn học và cụm chuyên đề học tập lựa chọn đối với lớp 10 năm học 2022-2023**

#### **1. Các môn học và chuyên đề học tập**

##### **a) Môn học bắt buộc**

| STT | MÔN HỌC/HỒ GIÁO DỤC                 | THỜI LƯỢNG (tiết) |
|-----|-------------------------------------|-------------------|
| 1   | Ngữ văn                             | 105               |
| 2   | Toán                                | 105               |
| 3   | Ngoại ngữ 1                         | 105               |
| 4   | Giáo dục thể chất                   | 70                |
| 5   | Giáo dục quốc phòng và an ninh      | 35                |
| 6   | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105               |
| 7   | Nội dung giáo dục địa phương        | 35                |

**b) Môn học lựa chọn**

| STT | MÔN HỌC                                |                | THỜI LƯỢNG (tiết) |
|-----|--|----------------|-------------------|
| 1   | Nhóm môn                               | Lịch sử        | 70                |
|     | khoa học xã hội                        | Địa lý         | 70                |
|     |  | Giáo dục KT&PL | 70                |
| 2   | Nhóm môn                               | Vật lý         | 70                |
|     | khoa học tự nhiên                      | Hóa học        | 70                |
|     |  | Sinh học       | 70                |
| 3   | Nhóm môn<br>công nghệ và<br>nghệ thuật | Công nghệ      | 70                |
|     |  | Tin học        | 70                |
|     |  | Âm nhạc        | 70                |
|     |  | Mỹ thuật       | 70                |

**c) Các môn học có chuyên đề học tập**

| STT | MÔN HỌC                | STT | MÔN HỌC                   |
|-----|------------------------|-----|---------------------------|
| 1   | Ngữ văn (môn bắt buộc) | 7   | Toán (môn bắt buộc)       |
| 2   | Lịch sử                | 8   | Vật lý                    |
| 3   | Địa lý                 | 9   | Hóa học                   |
| 4   | Giáo dục KT&PL         | 10  | Sinh học                  |
| 5   | Âm nhạc                | 11  | Công nghệ (có 2 lựa chọn) |
| 6   | Mỹ thuật               | 12  | Tin học (có 2 lựa chọn)   |

- Chuyên đề mỗi môn học có 35 tiết, tạo thành từ 3 cụm Chuyên đề.
- Học sinh lựa chọn học Chuyên đề 3 môn, tổng 35 tiết x 3 = 105 tiết.

**d) Môn học tự chọn**

| STT | MÔN HỌC                | THỜI LƯỢNG (tiết) |
|-----|------------------------|-------------------|
| 1   | Tiếng dân tộc thiểu số | 105               |
| 2   | Ngoại ngữ 2            | 105               |

- Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn tự chọn): 1.015
- Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn tự chọn): 29

**2. Khung kế hoạch giáo dục lớp 10**

Tổng 12 môn: 7 môn bắt buộc và 5 môn lựa chọn cùng 3 chuyên đề.

**a) Môn học bắt buộc 7 môn**

Ngữ Văn; Toán; tiếng Anh; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương; trong đó Môn Giáo dục Thể chất lựa chọn 1 nội dung hay 1/5 sách giáo khoa .

**b) Môn học lựa chọn**

Chọn 5 môn từ 3 nhóm môn Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên Công nghệ và Nghệ thuật: (Môn Công nghệ, Âm nhạc lựa chọn 1/2 và Mỹ thuật lựa chọn 4/10 nội dung học hay sách giáo khoa).

**c) Chuyên đề học tập lựa chọn**

Chọn 3/14 cụm chuyên đề của 3 môn, (12 môn có chuyên đề; 2 môn Công nghệ và Tin học, mỗi môn có 2 chuyên đề).

#### **d) Môn học tự chọn**

Tiếng dân tộc hoặc Ngoại ngữ 2 (có thể học hoặc không học).

### **3. Hướng dẫn xây dựng tổ hợp môn học, chuyên đề học tập lựa chọn**

Hiệu trưởng các trường phối hợp với Phòng Giáo dục và GD&ĐT (Hiệu trưởng các trường THCS) trên địa bàn tổ chức khảo sát nhu cầu học tập của học sinh (**hoàn thành trước 22/5/2022**).

Mỗi trường, căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu học tập của học sinh và đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, hiệu hưởng xây dựng một số tổ hợp môn học lựa chọn gồm 05 môn học được lựa chọn từ 03 nhóm môn học lựa chọn trong chương trình<sup>1</sup>, (mỗi nhóm chọn ít nhất một môn học); vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Hiệu trưởng báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31/5/2022**, công khai các tổ hợp môn học lựa chọn trong phương án tuyển sinh và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn môn học phù hợp.

Xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp; học sinh chỉ được chọn cụm chuyên đề trong các môn học bắt buộc và các môn học đã lựa chọn vì:

- Cụm chuyên đề học tập không đánh giá riêng như môn học, không đánh giá định kỳ. Chọn kết quả của 01 lần kiểm tra đánh giá trong cụm chuyên đề học tập là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học (*Mục 3 Điều 6 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*).

- Không có kế hoạch dạy học riêng cho cụm chuyên đề học tập (dạy khi nào, mấy tiết/tuần,...).

Đối với các môn học có nội dung lựa chọn (Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật) nhà trường xây dựng phương án phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học để học sinh lựa chọn.

Tổ hợp môn học, chuyên đề học tập lựa chọn phải đảm bảo xuyên suốt của niên khóa 3 năm học. Trường hợp đặc biệt, học sinh có nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, hiệu trưởng xem xét quyết định và báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nhóm môn học bắt buộc: đủ 7 môn bao gồm Ngữ Văn; Toán; Tiếng Anh; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

---

<sup>1</sup> Nhóm môn Khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lý, Hóa học, Sinh học; Nhóm môn Công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Âm Nhạc, Mỹ thuật.

Căn cứ vào tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động của nhà trường, hiệu hưởng xây dựng tổ hợp môn học cho 3 năm, đảm bảo đủ giáo viên dạy, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học, số tiết dạy/mỗi giáo viên/môn học trong trường phải cân đối với nhau.

| Năm học   | Lớp 10  | Lớp 11  | Lớp 12  |
|-----------|---|---|---|
| 2022-2023 | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn | Học theo chương trình GDPT 2006   | Học theo chương trình GDPT 2006   |
| 2023-2024 | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn ( <i>giống lớp 10 năm học 2022-2023</i> ) | Học theo chương trình GDPT 2006   |
| 2024-2025 | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn ( <i>giống lớp 10 năm học 2022-2023</i> ) | Học theo tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn ( <i>giống lớp 10 năm học 2022-2023</i> ) |

Căn cứ vào chỉ tiêu số lớp 10 được giao, Khi xây dựng tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn, các trường quy định: số lớp/mỗi tổ học môn học, số học sinh/lớp; Công khai chỉ tiêu này cho học sinh và phụ huynh học sinh; nêu rõ phương án tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp, học sinh không đủ điểm vào tổ hợp môn này thì sẽ vào tổ hợp môn học khác (học sinh chọn theo tổ hợp môn học của nhà trường xây dựng) chỉ mở lớp khi đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định, đảm bảo có giáo viên giảng dạy; Không xây dựng quá nhiều tổ hợp môn học.

Dự kiến số lượng giáo viên/môn học; số tiết giáo viên/1 năm học; số tiết phải trả tăng giờ (nếu có).

Tổ hợp môn học và chuyên đề lựa chọn của nhà trường phải có ý kiến và đồng thuận của đội ngũ; Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục Trung học theo dõi, quản lý về chuyên môn và Phòng Tổ chức – Chính trị, tư tưởng quản lý phân công đội ngũ.

#### 4. Một số ví dụ tổ hợp môn học và chuyên đề

##### a) Định hướng Khoa học tự nhiên (3-1-1)

| Môn học bắt buộc   | Môn học lựa chọn   | Chuyên đề học tập   |
|--|--|---|
| Ngữ Văn; Toán; Tiếng Anh; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương | Vật lý - Hóa học - Sinh học - Lịch sử - Tin học (hoặc Công nghệ)                       | Chọn 3 chuyên đề học tập của những môn sẽ học có chuyên đề học tập (Toán và 2 chuyên đề khác) |
|  | Vật lý - Hóa học - Sinh học - Địa lý - Tin học (hoặc Công nghệ)                        |   |
|  | Vật lý - Hóa học - Sinh học - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật - Tin học (hoặc Công nghệ) |   |

**b) Định hướng Khoa học xã hội (3-1-1)**

| <b>Môn học bắt buộc</b>  | <b>Môn học lựa chọn</b>  | <b>Chuyên đề học tập</b>   |
|--|--|--|
| Ngữ Văn; Toán; Tiếng Anh; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương | Vật lý - Lịch sử - Địa lý - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật - Tin học (hoặc Công nghệ)   | Chọn 3 chuyên đề học tập của những môn sẽ học có chuyên đề học tập (Ngữ văn và 2 chuyên đề khác) |
|  | Hóa học - Lịch sử - Địa lý - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật - Tin học (hoặc Công nghệ)  |  |
|  | Sinh học - Lịch sử - Địa lý - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật - Tin học (hoặc Công nghệ) |  |

**Lưu ý:** Môn Tin học ở trên có thể được thay thế bởi môn Công nghệ, Mỹ thuật hoặc Âm nhạc. Tuy nhiên, tại các trường THPT hiện không có giáo viên dạy môn Mỹ thuật, Âm nhạc.

**c) Định hướng năng khiếu (2-2-1)**

| <b>Môn học bắt buộc</b>  | <b>Môn học lựa chọn</b>                          | <b>Chuyên đề học tập</b>   |
|--|--|--|
| Ngữ Văn; Toán; Tiếng Anh; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương | Vật lý - Lịch sử - Địa lý - Âm nhạc - Mỹ thuật   | Chọn 3 chuyên đề học tập của những môn sẽ học có chuyên đề học tập |
|  | Hóa học - Lịch sử - Địa lý - Âm nhạc - Mỹ thuật  |  |
|  | Sinh học - Lịch sử - Địa lý - Âm nhạc - Mỹ thuật |  |

**Lưu ý:** có rất nhiều phương án xây dựng tổ hợp môn học theo hoán vị (3-1-1) hoặc (2-2-1),...

Trên đây là hướng dẫn xây dựng tổ hợp môn học, chuyên đề thực hiện Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn liên hệ phòng Giáo dục Trung học, Tổ chức – Chính trị tư tưởng để được tư vấn, hỗ trợ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Dạ Thảo**